

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả của Sở Công Thương Quảng Ngãi.**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Thực hiện Công văn số 2033/UBND-CNXD ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai tổng kết thi hành Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ; Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. Kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 134/2013/NĐ-CP**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Nghị định**

Để triển khai thực hiện tốt Nghị định số 134/2013/NĐ-CP, Sở Công Thương thường xuyên chỉ đạo đơn vị điện lực tổ chức tuyên truyền trong nhân dân về các qui định bảo vệ hành lang an toàn lưới điện theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện và Nghị định 134/2013/NĐ-CP.

Chỉ đạo phòng chuyên môn của Sở thường xuyên tập huấn, sát hạch định kỳ kiểm tra viên điện lực. Việc đảm bảo an toàn lưới điện cao áp, tránh xảy ra các sự cố, không chỉ góp phần bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ sản xuất, kinh doanh, đời sống sinh hoạt của nhân dân mà còn bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản người dân, ngoài sự nỗ lực của ngành điện thôi là chưa đủ mà phải có các cấp chính quyền địa phương và người dân cùng quan tâm thực hiện.

##### **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến**

Tập trung tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang tin thành phần của Sở; thường xuyên mở các lớp tập huấn, hỗ trợ các đơn vị điện lực, doanh nghiệp,... nhằm đưa các văn bản quy phạm ngành điện kịp thời đi vào cuộc sống. Song song với công tác tuyên truyền, thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã hướng dẫn các chủ sở hữu công trình, nhà ở trong hành lang an toàn lưới điện cao áp biết để không coi nới gây vi phạm hành lang an toàn.

Bên cạnh đó, Sở đã xây dựng Kế hoạch tập huấn hằng năm cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, trong thời gian qua các vụ việc được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định, không để dẫn đến tình trạng khiếu nại, khiếu kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

### 3. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính

#### 3.1. Kết quả công tác thanh tra:

Qua công tác thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động điện lực và an toàn đập thủy điện, các đơn vị đã chấp hành tương đối tốt, chưa phát hiện và xử lý trường hợp vi phạm nào.

#### 3.2. Kết quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính

STT	Tổng số vụ kiểm tra	Xử lý vi phạm hành chính				
		Số vụ vi phạm	Tổng giá trị hàng hóa vi phạm	Tổng số tiền xử phạt (đồng)	Hành vi vi phạm	Đối tượng bị xử phạt
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực điện lực</b>					
<b>1.1</b>	<b>Hoạt động điện lực</b>					
2019		05	0	127.500.000	Vi phạm hành lang an toàn lưới điện	02 tổ chức, 03 cá nhân
2020		03	0	62.500.000	Vi phạm hành lang an toàn lưới điện	01 tổ chức, 02 cá nhân
2021		02	0	15.000.000	Vi phạm hành lang an toàn lưới điện	02 cá nhân
<b>1.2</b>	<b>Sử dụng điện</b>					
2016		01	0	45.000.000	Trộm cắp điện	Cá nhân
2018		02	0	65.000.000	Trộm cắp điện	Cá nhân
2019		01	0	30.000.000	Trộm cắp điện	Cá nhân
<b>1.3</b>	<b>An toàn điện: không</b>					
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện: không</b>					
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả: không</b>					

**4. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực (về hoạt động điện lực, sử dụng điện và an toàn điện); lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện; lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả**

**4.1. Hành vi còn thiếu, không có để xử lý những trường hợp phát sinh trên thực tế**

- Đề nghị bổ sung các quy định về hành vi:

+ Không xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đối với chủ đập có vùng hạ du bị ảnh hưởng bởi một đập.

+ Không lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du.

+ Không xin phép cấp có thẩm quyền đối với các hoạt động bắt buộc phải có giấy phép hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ đập, hồ chứa (quy định tại Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).

+ Không xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa thủy điện thuộc sở hữu của chủ đập (quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).

+ Không ghi chép vào sổ nhật kí vận hành hoạt động vận hành hồ chứa nước thủy điện (quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)

+ Không thực hiện rà soát, đánh giá, kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (định kỳ 5 năm) gửi Sở Công Thương và cơ quan phê duyệt (quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).

+ Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm không thực hiện báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm và xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng cho năm tiếp theo của đơn vị (quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 29/9/2020 của Bộ Công Thương về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả).

#### **4.2. Hành vi không còn phù hợp với quy định hiện hành, đề nghị nghiên cứu sửa đổi hoặc bãi bỏ**

- Đối với vi phạm quy định về quản lý vận hành đập thủy điện: khoản 4, Điều 16 và khoản 1 Điều 17 đề nghị chỉnh sửa lại tên các phương án cho phù hợp với Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Phương án ứng phó thiên tai; phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa; Phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập.

### **II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định**

1. Những bất cập vẫn còn tồn tại trong quy định về lĩnh vực điện lực đã khiến cho việc áp dụng vào thực tế khó khăn, chưa hiệu quả. Mặc dù vận động và giáo dục pháp luật cho người dân là cần thiết, tuy nhiên bên cạnh đó, vẫn cần một khung pháp lý với những quy định chặt chẽ hơn và các mức xử phạt nghiêm hơn, nhất là những trường hợp vi phạm khoảng cách an toàn như: xây dựng, thả diều, trộm cắp điện... chỉ dừng lại ở mức độ răn đe đến người dân.

2. Kiểm tra viên điện lực các huyện còn hạn chế về chuyên môn và đơn vị điện lực thì không có thẩm quyền xử phạt. Vì vậy, công tác xác định chủ thể và hành vi vi phạm trong việc lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực điện lực còn lúng túng, gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước.

### **III. Rà soát quy định của Nghị định số 134/2013/NĐ-CP và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan**

STT	Quy định hiện hành tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP	Mâu thuẫn với các VBQPPL khác có liên quan	Phân tích nội dung mâu thuẫn	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)
1.	Điều 3 Nghị định	khoản 2 Điều 2 Luật Xử	Theo Luật Xử lý VPHC thì đối tượng áp dụng hình thức xử lý VP là cá	Đề nghị sửa đổi cho phù hợp với

	số 134/2013 /NĐ-CP	lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 3 Luật Điện lực năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012)	<p>nhân và tổ chức.</p> <p>Theo NĐ 134 thì đối tượng áp dụng hình thức xử lý VP là cá nhân, tổ chức hoặc đơn vị điện lực... “<i>mức phạt tiền trong lĩnh vực điện lực tối đa là 50.000.000 đồng đối với cá nhân, 100.000.000 đồng đối với tổ chức hoặc đơn vị điện lực</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 3 Luật Điện lực: đơn vị điện lực có thể là tổ chức và cá nhân.</p>	Luật Xử lý VPHC và Luật Điện lực.
2.	khoản 10 Điều 12 Nghị định số 134/2013 /NĐ-CP	Điều 63 Luật Xử lý VPHC	<p>Trong trường hợp này, <i>thời hạn ra quyết định xử phạt VPHC là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định kể trên kèm theo hồ sơ vụ vi phạm. Trường hợp cần xác minh thêm thì thời hạn tối đa không quá 45 ngày.</i></p> <p>Tuy nhiên, quy định về thời hạn xử phạt đối với vi phạm trong lĩnh vực điện lực do cơ quan tiến hành TTHS chuyển đến có thể bị “vô hiệu hóa” bởi các quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm trong lĩnh vực điện lực là <i>01 năm</i> kể từ thời điểm “chấm dứt hành vi vi phạm” hoặc “thời điểm phát hiện hành vi vi phạm”.</p> <p>Bên cạnh đó, việc Nghị định số 134/2013/NĐ-CP còn quy định về biện pháp khắc phục hậu quả “<i>buộc bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại</i>” là chưa thật sự hợp lý.</p>	
3.	Điểm đ khoản 1 Điều 46 Luật Điện Lực		<p>Do đó, thẩm quyền “<i>buộc bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại</i>” sẽ do Tòa án quyết định thông qua thủ tục tố tụng chứ không thể thông qua thủ tục hành chính bằng biện pháp khắc phục hậu quả. Theo đó, việc Nghị định số 134/2013/NĐ-CP quy định nhiều chủ thể, thậm chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở Công thương, Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành cấp sở có quyền áp dụng “<i>buộc bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại</i>” như một biện pháp khắc phục hậu quả là không phù hợp với quy định của Luật Điện lực.</p>	

#### IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước thì cần có sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và các đơn vị điện lực. Vì vậy, cần tổ chức

các buổi tập huấn nâng cao kỹ năng và chuyên môn cũng như bổ sung thêm các cá nhân có chuyên môn cao về điện lực vào bộ máy chính quyền địa phương, bổ sung thêm các thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực điện lực.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để có thể phát hiện được các hành vi vi phạm kịp thời và ngăn chặn hậu quả tới mức tối đa.

3. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và cộng đồng bằng nhiều biện pháp, nhiều kênh thông tin.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả của Sở Công Thương Quảng Ngãi, kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở Tư pháp (biết);
- GD, các PGĐ Sở;
- Phòng QLNL;
- Lưu: VT, TT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hà Đức Thắng**